TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2022/QĐST-HNGĐ
Ngày: 25 - 4 - 2022.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp:* Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 79/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2022, giữa:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Bùi Văn H,** sinh năm 1996. Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 11, thôn T L, xã T S, huyện T H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan;

- Chị **Lê Thị H1,** sinh năm 1998. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 11, thôn T L, xã T S, huyện T H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được anh H, chị H ủy quyền giao nhận văn bản:* Bà Trần Thị H2, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn T L, xã T S, huyện T H, tỉnh Hải Dương.

Anh H, chị H1 và bà H2 đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn của anh Bùi Văn H, chị Lê Thị H1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Lê Thị H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T S, huyện T H, tỉnh Hải Dương vào tháng 11/4/2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2016 và đầu năm 2017 cả hai đều lần lượt đi lao động xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Sau một thời gian sinh sống và làm việc tại nước ngoài, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không có tiếng nói chung trong việc làm ăn, quan điểm bất đồng, dẫn đến cãi nhau và sống ly thân 03 năm nay, không ai muốn hàn gắn cuộc

sống chung. Nay anh H và chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 05/12/2015, hiện đang do bà H2 là mẹ đẻ của anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, chị H1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H là 2.500.000đ/tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh H ủy quyền cho bà H2 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh lao động ở nước ngoài, bà H2 nhất trí.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị H2 (mẹ đẻ anh H) trình bày: Bà xác định anh H và chị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký tại UBND xã T S, huyện T H tháng 4/2016 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại gia đình bà một thời gian, sau đó cả hai đều đi lao động tại Đài Loan để con ở nhà nhờ bà chăm sóc. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh H và chị H1 đều viết đơn xin ly hôn và thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con, đồng thời ủy quyền cho bà giao nhận tài liệu, bà hoàn toàn đồng ý nhận ủy quyền và cho biết anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, công nhận sự thỏa thuận giao anh H tiếp tục được nuôi dưỡng con chung, chị H1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh H tiếp tục nhờ bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P trong thời gian anh H lao động ở nước ngoài, bà nhất trí và tự nguyện không yêu cầu thanh toán chi phí chăm sóc cháu P. Bà cũng nhất trí nộp lệ phí dân sự về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung thay cho chị H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Lê Thị H1. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên giao anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Bùi Minh P, sinh ngày 05/12/2015 cho đến khi con trưởng thành; chị H1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H là 2.500.000đ/1 tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Anh H và chị H1 phải chị 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm; chị H còn phải chịu 150.000đ lệ phí dân sự về việc thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con chung (bà H2 nộp thay).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Bùi Văn H và chị Lê Thị H1 đều có hộ khẩu thường trú tại xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, là người Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan và đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly

hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt và bản tự khai của anh Bùi Văn H và chị Lê Thị H1 đều được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc xác nhận. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Anh H, chị H1, bà H2 đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H, chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T S, huyện T H, tỉnh Hải Dương ngày 11/4/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2016 và đầu năm 2017 cả hai đều lần lượt đi lao động xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Do anh chị bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong việc làm ăn, dẫn đến cãi nhau, sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nên không ai muốn hàn gắn cuộc sống chung. Nay anh H và chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 05/12/2015, hiện do bà H2 (mẹ đẻ anh H) chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn; chị H1 cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H là 2.500.000đ/1 tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét cháu P đang được gia đình anh H chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo về mọi mặt, khỏe mạnh, phát triển bình thường, việc thỏa thuận nuôi con của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con nên chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên giao con cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh H đang ở nước ngoài, tạm giao cháu P cho bà Trần Thị H2 (mẹ đẻ anh H) nuôi dưỡng cho đến khi anh H về Việt Nam trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về tài sản: Anh H, chị H1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5].Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh H và chị H1 mỗi người phải chịu150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (cộng bằng 300.000đ). Chị H còn phải chịu 150.000đ lệ phí dân sự về việc thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chấp nhận bà H2 nộp lệ phí thay cho chị H1.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều

29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Lê Thị H1.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao anh Bùi Văn H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung Bùi Minh P, sinh ngày 05/12/2015; chị Lê Thị H1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh H là 2.500.000đ/1 tháng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Hoàng có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, chị Hoa còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh H và chị H1 mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (cộng bằng 300.000đ),được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0004993 ngày 18/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (anh H và chị H1 đã nộp đủ lệ phí ly hôn). Chị H1 còn phải chịu 150.000đ lệ phí dân sự về việc thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con chung (bà H2 nộp thay cho chị H1).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã TS, huyện T H, tỉnh Hải Dương (*để nghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang